

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-6-2021

*“V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Phạm Hoàng Vũ.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Chúc L, sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, chức vụ: Giám đốc. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/01/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị Chúc L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng ý kiến, anh H đã bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác và hiện nay không về chung sống với chị L nữa. Mặc dù chị L đã cố gắng liên lạc với anh H mục đích để hàn gắn nhưng anh H không đồng ý. Chị L nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị L yêu cầu ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 03 người con chung tên Lê Hoàng Anh T, giới tính nam, sinh ngày 28/11/2009; Lê Hoàng Thanh Q, giới tính nam, sinh ngày 05/11/2011 giới tính nam và Lê Hoàng Thanh P, giới tính nam, sinh ngày 10/12/2016; các con hiện đang sống chung với chị L tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Nay ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 đứa con, chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị L xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị L xác định vợ chồng nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận số tiền 70.000.000 đồng. Chị L yêu cầu chia đôi số nợ chị L trả cho Ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng, anh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 35.000.000 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Hoàng H để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận do ông Nguyễn Mạnh H đại diện có ý kiến trình bày: Chị Ngô Thị Chúc L có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận số tiền 70.000.000 đồng, chưa đến hạn thanh toán nợ vay. Nay chị L có yêu cầu ly hôn với anh H, Ngân hàng đã tiến hành làm việc với chị L, chị L cam kết trả số tiền vay cho ngân hàng như thỏa thuận. Nếu như sau này chị L không thực hiện đúng như thỏa thuận Ngân hàng sẽ khởi kiện chị L thành vụ kiện khác. Vì vậy, Ngân hàng không yêu cầu gì đối với chị L trong vụ kiện ly hôn và tranh chấp con chung của

chị L và anh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn với anh H. Về con chung, đề nghị giao Lê Hoàng Anh T, giới tính nam, sinh ngày 28/11/2009; Lê Hoàng Thanh Q, giới tính nam, sinh ngày 05/11/2011 giới tính nam và Lê Hoàng Thanh P, giới tính nam, sinh ngày 10/12/2016 cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung: Không có nên đề nghị không xem xét; Về nợ chung: Do Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Lê Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Ông Nguyễn Mạnh H là người đại diện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của ông H, anh H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H và anh H.

Nguyên đơn chị L yêu cầu ly hôn với bị đơn anh H và có yêu cầu nuôi con chung và anh Lê Hoàng H là bị đơn hiện đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

Do Tòa án có tiền hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H xác lập quan hệ hôn nhân năm 2009, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tự anh chị và gia đình hai bên đã can thiệp hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn và anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Nay chị L cương quyết yêu cầu ly hôn nhưng anh H không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có văn bản thể hiện ý kiến gì để Tòa án xem xét, cố tình vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng Điều 56 (*Ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Theo lời trình bày của chị L, giấy khai sinh của cháu Q, cháu T và cháu P có cơ sở xác định trong thời gian chung sống, anh H và chị L có 03 người con chung tên Lê Hoàng Anh T, giới tính nam, sinh ngày 28/11/2009; Lê Hoàng Thanh Q, giới tính nam, sinh ngày 05/11/2011, giới tính nam và Lê Hoàng Thanh P, giới tính nam, sinh ngày 10/12/2016; các con hiện đang sống chung với chị L tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Nay ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 đứa con, chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho nuôi con. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị L là người trực tiếp nuôi con, cuộc sống của con được đảm bảo, chính quyền địa phương xác nhận chị L có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 (*quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cháu Lê Hoàng Anh T, giới tính nam, sinh ngày 28/11/2009; Lê Hoàng Thanh Q, giới tính nam, sinh ngày 05/11/2011 giới tính nam và Lê Hoàng Thanh P, giới tính nam, sinh ngày 10/12/2016; cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh T và cháu Thanh Q. Anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi

đường, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*: Chị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung*: Chị L xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về nợ chung*: Chị L xác định có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận số tiền 70.000.000 đồng. Ngân hàng đã tiến hành làm việc với chị L, chị L cam kết trả số tiền vay cho Ngân hàng như thỏa thuận. Nay Ngân hàng không yêu cầu gì trong vụ kiện này. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu như sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nguyên đơn chị Ngô Thị Chúc L chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Chúc L được ly hôn với anh Lê Hoàng H.

2 - Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Anh T, giới tính nam, sinh ngày 28/11/2009; Lê Hoàng Thanh Q, giới tính nam, sinh ngày 05/11/2011, giới tính nam và Lê Hoàng Thanh P, giới tính nam, sinh ngày 10/12/2016 cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng (các con hiện đang sống chung với chị L) điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh T và cháu Thanh Q, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con (*Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp*

luật). Anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3 - Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4 - Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị Chúc L chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0003972 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5 - Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2021); bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Mỹ Vinh
(Đã ký)